TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **629**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 584/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương C, sinh năm 1985; nơi cư trú: số nhà 10, ngõ 22, ngách 31 phố L, tổ dân phố QT, phường VP, quận HĐ, thành phố HN.

Bị đơn: Anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1983; nơi cư trú: số nhà 10, ngõ 22, ngách 31 phố L, tổ dân phố QT, phường VP, quận HĐ, thành phố HN.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Phương C, anh Đỗ Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Phương C, anh Đỗ Mạnh T xác nhận có hai con

chung là cháu Đỗ Huyền T1, sinh ngày 17/11/2007 và cháu Đỗ Đức T2, sinh ngày 14/11/2010, hiện các con phát triển khỏe mạnh bình thường. Sau ly hôn để thuận lợi cho việc chăm sóc và học hành của các con, chị Nguyễn Phương C và anh Đỗ Mạnh T thỏa thuận như sau:

Giao cho chị Nguyễn Phương C nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung là cháu Đỗ Huyền T1, sinh ngày 17/11/2007 và cháu Đỗ Đức T2, sinh ngày 14/11/2010, anh T đóng góp tiền nuôi hai con chung cho chị C là 2.000.000đ/ tháng kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định không ai được ngăn cản.

Hiện tại chị C xác định không có thai.

Về tài sản chung: Chị C, anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

Về công nợ chung: Chị C, anh T xác nhận không có công nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết, nên tòa không xem xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Phương C chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003718 ngày 17/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Tưởng Thị Huyền